VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2018

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm: liên kết giáo dục và đào tạo với nước ngoài; cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức quốc tế và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

3. Nghị định này không áp dụng đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là cơ sở giáo dục do tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bỏ vốn đầu tư, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, được phép sử dụng con dấu và tài khoản riêng.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn là cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm trung tâm đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, văn hóa, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kể cả cơ sở đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ được phép hoạt động tại Việt Nam thành lập.

3. Chương trình giáo dục tích hợp là chương trình giáo dục của Việt Nam được tích hợp với chương trình giáo dục của nước ngoài, bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục của Việt Nam và không trùng lặp về nội dung, kiến thức.

4. Liên kết giáo dục là việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông của Việt Nam với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

5. Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng hoặc cấp chứng chỉ mà không thành lập pháp nhân.

6. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức và chịu sự quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam.

7. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam là đơn vị phụ thuộc của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, được thành lập và hoạt động tại Việt Nam nhằm xúc tiến, phát triển hợp tác và đầu tư trong giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Lĩnh vực giáo dục được phép hợp tác, đầu tư

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân nước ngoài) được phép hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép hợp tác, đầu tư các ngành đào tạo theo quy định hiện hành trừ các ngành về an ninh, quốc phòng, chính trị và tôn giáo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 4. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài và hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng quy định hiện hành của Việt Nam về bảo đảm chất lượng giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Điều 5. Tài chính trong hợp tác, đầu tư của nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế.

2. Nhà đầu tư nước ngoài được góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư trong nước và của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập cơ sở giáo dục. Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thực hiện theo quy định của Luật đầu tư.

Chương II
LIÊN KẾT GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Mục 1
LIÊN KẾT GIÁO DỤC

Điều 6. Đối tượng liên kết giáo dục

Cơ sở giáo dục mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục của Việt Nam và cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

Điều 7. Chương trình giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ nhà giáo

1. Chương trình giáo dục.

a) Chương trình giáo dục của nước ngoài đưa vào tích hợp phải là chương trình đã được kiểm định chất lượng giáo dục ở nước sở tại hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận về chất lượng giáo dục;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Chương trình giáo dục tích hợp phải bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục của Việt Nam và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục nước ngoài; không bắt buộc người học phải học lại cùng một nội dung kiến thức, bảo đảm tính ổn định đến hết cấp học và liên thông giữa các cấp học vì quyền lợi của học sinh, bảo đảm tính tự nguyện tham gia và không gây quá tải cho học sinh;

c) Chương trình giáo dục tích hợp phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể việc tích hợp chương trình giáo dục của Việt Nam với chương trình giáo dục của nước ngoài.

2. Quy mô lớp học và cơ sở vật chất phải đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục tích hợp và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giảng dạy chung của cơ sở giáo dục phía Việt Nam tham gia liên kết giáo dục.

3. Đội ngũ nhà giáo.

a) Giáo viên Việt Nam giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Giáo viên nước ngoài giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp phải có trình độ đại học phù hợp với chuyên môn giảng dạy và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc tương đương;

c) Giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp bằng ngoại ngữ phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình tích hợp và không thấp hơn Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Việc đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi, công nhận hoàn thành chương trình giáo dục, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước sở tại nơi cung cấp chương trình giáo dục.

2. Người học hoàn thành chương trình giáo dục tích hợp cấp trung học phổ thông phải được cấp văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam và của nước ngoài.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp và liên kết giáo dục

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục:

a) Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giáo viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác;

c) Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

d) Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện;

đ) Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục;

e) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

g) Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết; giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; cơ sở vật chất, thiết bị; danh sách giáo viên dự kiến kèm theo lý lịch chuyên môn; đối tượng, tiêu chí và quy mô tuyển sinh; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (nếu có); biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí; sự hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của giáo viên, học sinh.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp;

b) Chương trình giáo dục của nước ngoài có nội dung, môn học đưa vào chương trình giáo dục tích hợp và chương trình giáo dục tích hợp dự kiến thực hiện;

c) Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục;

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ phê duyệt chương trình giáo dục nước ngoài của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 10. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt liên kết giáo dục

1. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài.

a) Giám đốc sở giáo dục và đào tạo phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài;

b) Các bên liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến sở giáo dục và đào tạo;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định này;

d) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở giáo dục và đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho các bên liên kết;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả thẩm định chương trình tích hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở giáo dục và đào tạo quyết định phê duyệt liên kết giáo dục theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp liên kết giáo dục không được phê duyệt thì sở giáo dục và đào tạo có văn bản trả lời trong đó nêu rõ lý do.

2. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp.

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp;

b) Sở giáo dục và đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thẩm định chương trình giáo dục tích hợp và thông báo kết quả bằng văn bản gửi sở giáo dục và đào tạo;

d) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho sở giáo dục và đào tạo đã nộp hồ sơ.

Điều 11. Thời hạn liên kết giáo dục

Thời hạn của liên kết giáo dục không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 12. Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục

1. Việc gia hạn liên kết giáo dục phải được thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi liên kết giáo dục hết thời hạn.

2. Điều kiện gia hạn:

a) Các bên liên kết thực hiện đúng quy định trong quyết định phê duyệt liên kết;

b) Không vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận hoặc Hợp đồng hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

4. Thẩm quyền, thủ tục, phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Người có thẩm quyền phê duyệt liên kết thì có thẩm quyền phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết;

b) Các bên liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cấp có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho các bên liên kết;

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quyết định phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết giáo dục; nếu liên kết giáo dục không được gia hạn hoặc điều chỉnh thì giám đốc sở giáo dục và đào tạo có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 13. Đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục

1. Liên kết giáo dục bị đình chỉ tuyển sinh nếu không bảo đảm một trong các nội dung quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trách nhiệm của các bên liên kết khi bị đình chỉ tuyển sinh.

a) Khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Bảo đảm học sinh đang theo học chương trình giáo dục tích hợp được tiếp tục học tập;

c) Báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt liên kết về kết quả khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh để cho phép hoạt động trở lại.

3. Liên kết giáo dục chấm dứt trong những trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt.

4. Trách nhiệm của các bên liên kết khi bị chấm dứt hoạt động liên kết trước thời hạn.

a) Bảo đảm cho học sinh đang theo học chương trình giáo dục tích hợp được tiếp tục học tập đến hết cấp học;

b) Bồi hoàn cho học sinh các khoản chi phí học sinh đã nộp trong trường hợp liên kết bị chấm dứt hoạt động;

c) Thanh toán các khoản tiền lương, tiền công, thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giáo viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định của pháp luật lao động;

d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

5. Hồ sơ, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt liên kết.

a) Người có thẩm quyền phê duyệt liên kết thì có thẩm quyền chấm dứt liên kết;

b) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết bao gồm: Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quyết định chấm dứt liên kết và

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; nếu liên kết giáo dục chưa được chấm dứt thì giám đốc sở giáo dục và đào tạo có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

đ) Trường hợp liên kết giáo dục bị chấm dứt theo quy định tại điểm c và d khoản 3 Điều này, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt liên kết.

Điều 14. Trách nhiệm của các bên liên kết giáo dục

1. Tổ chức thực hiện quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết.

2. Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến liên kết trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này.

3. Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài cấp cho học sinh.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm gửi báo cáo việc thực hiện liên kết theo từng năm học cho sở giáo dục và đào tạo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Báo cáo gồm các nội dung chủ yếu: Việc thực hiện quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết, cơ cấu tổ chức, giáo viên, giảng viên, số lượng tuyển sinh, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của học sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị;

c) Trên cơ sở báo cáo của các bên tham gia liên kết, sở giáo dục và đào tạo tổng hợp báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

d) Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản.

Mục 2
LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ VÀ TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA NƯỚC NGOÀI

Điều 15. Đối tượng, hình thức liên kết

1. Đối tượng liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

a) Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và đã được kiểm định chất lượng giáo dục;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

2. Đối tượng liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam;

b) Cơ quan, tổ chức, cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.

3. Các hình thức liên kết đào tạo.

a) Liên kết đào tạo trực tiếp;

b) Liên kết đào tạo trực tuyến (online);

c) Liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về liên kết đào tạo trực tuyến, liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến và liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

Điều 16. Phạm vi, quy mô, tuyển sinh và ngôn ngữ giảng dạy trong liên kết đào tạo

1. Phạm vi liên kết đào tạo.

a) Cơ sở giáo dục đại học quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép thực hiện;

b) Cơ sở giáo dục đại học quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

2. Quy mô đào tạo của liên kết được xác định căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán tổng chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở giáo dục. Trường hợp có chung các điều kiện bảo đảm chất lượng thì quy mô đào tạo của các chương trình liên kết đào tạo phải được tính trong tổng quy mô tuyển sinh hàng năm của cơ sở giáo dục. Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đề xuất quy mô đào tạo trong hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo, trình các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định này phê duyệt.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

3. Đối tượng tuyển sinh vào học tại các chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Trường hợp cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Trường hợp cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của cơ sở giáo dục nước ngoài tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi cơ sở giáo dục nước ngoài được thành lập;

c) Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Trình độ ngoại ngữ: Đối tượng tuyển sinh trường hợp cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam ít nhất phải có trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; trường hợp cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, đối với đối tượng tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài;

đ) Căn cứ nhu cầu của người học, các cơ sở giáo dục liên kết có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp học viên đạt trình độ quy định tại điểm d khoản này trước khi tổ chức giảng dạy chính khóa.

4. Liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài phải giảng dạy bằng ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch. Liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam có thể giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

Điều 17. Chương trình đào tạo

1. Liên kết đào tạo được thực hiện theo chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng; chương trình đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam và của nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Chương trình đào tạo của nước ngoài thực hiện tại Việt Nam là chương trình đã được kiểm định chất lượng giáo dục ở nước sở tại hoặc được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận về chất lượng giáo dục; không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các trình độ đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không được thấp hơn chuẩn đầu ra quy định bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.

Điều 18. Cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm

1. Đối với liên kết đào tạo.

a) Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của cơ sở giáo dục Việt Nam và bao gồm: Phòng học, phòng làm việc giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập đối với hình thức liên kết đào tạo trực tiếp ít nhất là 05 m^2/sinh viên;

b) Cơ sở giáo dục thực hiện liên kết đào tạo phải cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học;

c) Liên kết đào tạo không được tổ chức đào tạo ngoài trụ sở chính của cơ sở giáo dục Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Đối với tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

Địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị và đội ngũ phục vụ liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài phải bảo đảm chất lượng cho công tác tổ chức thi.

Điều 19. Đội ngũ giảng viên

1. Trình độ của giảng viên.

a) Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy;

b) Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề và hướng dẫn luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Đối với liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

2. Giảng viên giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

4. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Điều 20. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài.

2. Văn bằng, chứng chỉ của người học theo liên kết đào tạo hoặc tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quy định như sau:

a) Văn bằng do cơ sở giáo dục Việt Nam cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và văn bằng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại cơ sở liên kết đào tạo phía Việt Nam.

4. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài phải được công nhận hợp pháp ở nước sở tại và có giá trị sử dụng phổ biến trên thế giới.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 21. Hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo và liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

1. Liên kết đào tạo:

a) Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác;

c) Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

d) Giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

đ) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

e) Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục Việt Nam (nếu có);

g) Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, mục tiêu của liên kết; giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; ngành và trình độ đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp bảo đảm chất lượng giáo dục, quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thỏa thuận hoặc hợp đồng giữa cơ sở tổ chức thi tại Việt Nam và cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ nước ngoài;

c) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của các bên liên kết;

d) Đề án tổ chức thi để cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó có thông tin về giá trị và phạm vi sử dụng của chứng chỉ ngoại ngữ nước ngoài, minh chứng về bảo đảm chất lượng của việc tổ chức thi, địa điểm tổ chức thi, cách thức tổ chức, trách nhiệm của các bên, lệ phí thi và các loại phí, cơ chế thu chi và quản lý tài chính, quyền hạn và trách nhiệm người tham dự thi và các nội dung liên quan khác.

Điều 22. Thẩm quyền phê duyệt

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài, liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ với nước ngoài theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng, thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học được hoạt động theo cơ chế tự chủ phê duyệt liên kết đào tạo trực tiếp trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tổ chức tại những cơ sở này.

3. Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phê duyệt liên kết đào tạo cấp chứng chỉ, trừ chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài và chứng chỉ đào tạo có giá trị tích lũy tín chỉ hoặc học phần để cấp văn bằng.

Điều 23. Thủ tục phê duyệt liên kết đào tạo và liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

1. Đối với liên kết đào tạo.

a) Các bên liên kết đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định này trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định này;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và ban hành quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở đề nghị liên kết đào tạo.

2. Đối với liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Các bên liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài làm 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định việc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài và thông báo kết quả bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện cho các bên liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

c) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho các bên đề nghị liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

Điều 24. Thời hạn liên kết

Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

Điều 25. Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

1. Các bên liên kết đào tạo hoặc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cấp có thẩm quyền.

2. Việc gia hạn liên kết đào tạo hoặc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi liên kết đào tạo hoặc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài hết thời hạn. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo hoặc liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

3. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo:

a) Các bên liên kết đào tạo thực hiện đúng quy định trong quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

c) Chương trình liên kết đào tạo tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Các bên liên kết thực hiện đúng quy định trong văn bản cho phép liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

b) Không bị phát hiện vi phạm, gian lận trong tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.

5. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết.

6. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Cấp có thẩm quyền phê duyệt liên kết có thẩm quyền phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết;

b) Các bên liên kết gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều này trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định này;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và ban hành quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết;

d) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho các bên liên kết.

Điều 26. Đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài

1. Liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh nếu không bảo đảm một trong các nội dung quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 và 20 Nghị định này.

2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh:

a) Khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Bảo đảm người học đang theo học liên kết đào tạo được tiếp tục học tập;

c) Báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo về kết quả khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh để cho phép hoạt động trở lại.

3. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;

đ) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm để bảo đảm các nội dung quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 và 20 Nghị định này.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động:

a) Liên hệ để chuyển số học viên đã được tuyển sinh theo quy định sang cơ sở giáo dục khác;

b) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí người học đã nộp đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ không được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang học ở cơ sở giáo dục khác;

c) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giáo viên, giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;

d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

5. Liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài bị chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Không được cơ sở tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ nước ngoài cho phép tiếp tục tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ tại Việt Nam;

b) Bị phát hiện gian lận trong hồ sơ hoặc trong tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

c) Vi phạm quy định trong văn bản cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

6. Trách nhiệm của các bên liên kết trong trường hợp bị chấm dứt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ:

a) Bồi hoàn cho người đăng ký dự thi các khoản chi phí mà người đăng ký dự thi đã nộp nhưng chưa được tham dự thi;

b) Bồi thường cho người dự thi các khoản chi phí mà người dự thi đã nộp và các chi phí khác khi bị phát hiện chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài không có giá trị hoặc không được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

7. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục chấm dứt liên kết:

a) Người có thẩm quyền phê duyệt liên kết thì có thẩm quyền chấm dứt liên kết;

b) Đơn đề nghị chấm dứt liên kết theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định này;

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quyết định chấm dứt liên kết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; nếu liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài chưa được chấm dứt thì người có thẩm quyền quy định tại Điều 22 Nghị định này có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Điều 27. Trách nhiệm của các bên liên kết và chế độ báo cáo

1. Trách nhiệm của các bên liên kết đào tạo.

a) Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến liên kết trên trang thông tin điện tử của cơ sở liên kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này;

b) Tổ chức thực hiện quyết định về liên kết;

c) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài cấp cho người học;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Trách nhiệm của các bên liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến liên kết trên trang thông tin điện tử của cơ sở liên kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này;

b) Tổ chức thực hiện đúng đề án liên kết, bảo đảm việc tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ đúng quy định, không có gian lận;

c) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của chứng chỉ của nước ngoài cấp cho người học;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ báo cáo đối với liên kết đào tạo:

a) Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm gửi báo cáo việc thực hiện liên kết theo từng năm học cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và cơ quan chủ quản (nếu có) trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Báo cáo bao gồm các nội dung chủ yếu: Việc thực hiện quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết, cơ cấu tổ chức, giáo viên, giảng viên, số lượng tuyển sinh, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, số lượng chứng chỉ, văn bằng đã cấp, báo cáo tài chính, khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị;

c) Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị tham gia liên kết đào tạo, đại học quốc gia, đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học được hoạt động theo cơ chế tự chủ về liên kết đào tạo tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

d) Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản.

4. Chế độ báo cáo đối với liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

a) Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm gửi báo cáo việc thực hiện liên kết hàng năm cho Bộ Giáo dục và Đào tạo và sở giáo dục và đào tạo địa phương nơi tổ chức thi trước ngày 15 tháng 01 hàng năm;

b) Báo cáo bao gồm các nội dung chủ yếu: Việc thực hiện đề án liên kết, số lượng người đã đăng ký dự thi, số lượng người đã dự thi, báo cáo tài chính, khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị;

c) Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Chương III
CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Mục 1
LOẠI HÌNH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TRÌNH TỰ CHO PHÉP THÀNH LẬP, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 28. Loại hình cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Cơ sở giáo dục mầm non.

3. Cơ sở giáo dục phổ thông (trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học).

4. Cơ sở giáo dục đại học.

5. Phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 29. Đặt tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động dưới hình thức trường hoặc trung tâm và được đặt tên theo quy định sau:

a) Đối với trường, tên phải bao gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: "Trường", "Cấp học hoặc trình độ đào tạo" và tên riêng;

b) Đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, tên phải bao gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: "Trung tâm giáo dục hoặc đào tạo", "Ngành hoặc nhóm ngành đào tạo chính" và tên riêng;

c) Đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì tên phải bao gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: "Phân hiệu", "Tên cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài" và "tại tỉnh, thành phố".

2. Tên riêng của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không được đặt trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của cơ sở giáo dục đã đăng ký, với tên của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư; không sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

3. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài có tên giao dịch bằng tiếng Việt và tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (hoặc bằng một ngôn ngữ nước ngoài thông dụng khác) với nội dung tương đương.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc đặt tên một số cơ sở giáo dục mang tính đặc thù.

Điều 30. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không quá 50 năm, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng không dài hơn thời hạn thuê đất.

Điều 31. Trình tự cho phép thành lập

1. Việc cho phép thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép.

2. Việc cho phép cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ được phép hoạt động tại Việt Nam thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Cấp quyết định cho phép thành lập;

b) Cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép.

3. Việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Cấp quyết định cho phép thành lập;

c) Cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép.

4. Việc cho phép mở phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Cấp quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học;

c) Cấp quyết định cho phép hoạt động và thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp phép.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Được bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoạt động và chịu sự quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thực hiện công khai cam kết về chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính. Chịu trách nhiệm bồi hoàn cho người học các khoản chi phí người học đã nộp trong trường hợp cung cấp chương trình đào tạo không bảo đảm chất lượng giáo dục như cam kết.

4. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, giáo viên và người lao động trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động trước thời hạn.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở và giải trình đầy đủ khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu. Báo cáo bao gồm các nội dung chính: Việc thực hiện quyết định cho phép hoạt động, cơ cấu tổ chức, giáo viên, giảng viên, số lượng tuyển sinh, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị. Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản.

7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Mục 2
THẨM QUYỀN, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN VỀ GIÁO DỤC ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Điều 33. Điều kiện về giáo dục để cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đáp ứng các quy định tại Điều 3 Nghị định này.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 34. Thẩm quyền, thủ tục thẩm định điều kiện về giáo dục

1. Đối với dự án thành lập cơ sở giáo dục đại học, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải lấy ý kiến thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối với dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải lấy ý kiến thẩm định của sở giáo dục và đào tạo.

4. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định của Luật đầu tư.

Mục 3
ĐIỀU KIỆN CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 35. Vốn đầu tư

1. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non phải có suất đầu tư ít nhất là 30 triệu đồng/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

2. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phổ thông phải có suất đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng.

3. Dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phải có suất đầu tư ít nhất là 20 triệu đồng/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất.

4. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học phải có tổng số vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ đầu tư dự án thực hiện việc chứng minh khả năng tài

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

chính theo quy định của Luật đầu tư. Đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập trường đại học, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 500 tỷ đồng.

5. Dự án đầu tư xin thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải có vốn đầu tư tối thiểu là 250 tỷ đồng (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập phân hiệu trường đại học, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 150 tỷ đồng.

6. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% các mức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Mục 4
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 36. Cơ sở vật chất, thiết bị

1. Đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn:

a) Có phòng học phù hợp về ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy;

b) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 2,5 m^2/người học đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn;

c) Có văn phòng của ban giám đốc, lãnh đạo, phòng giáo viên, thư viện và các phòng chức năng khác.

2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non:

a) Trường tập trung tại một địa điểm, có môi trường tốt. Diện tích mặt bằng xây dựng trường được xác định trên cơ sở số nhóm lớp, số trẻ với bình quân ít nhất 08 m^2/trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã và 12 m^2/trẻ đối với khu vực nông thôn;

b) Có phòng học, phòng ngủ của trẻ và các phòng chức năng phù hợp về diện tích, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có văn phòng nhà trường, phòng ban giám hiệu, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên phù hợp về diện tích, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

d) Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, phòng vệ sinh phù hợp, có thiết bị vệ sinh bảo đảm an toàn, sạch sẽ, đáp ứng mọi sinh hoạt của trường;

đ) Có nhà bếp được tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều với các thiết bị, đồ dùng phù hợp, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nếu trường tổ chức nấu ăn cho trẻ;

e) Có sân chơi, tường bao quanh khu vực trường, có cổng trường với biển trường ghi rõ tên trường theo quy định tại Điều 29 Nghị định này;

g) Trong khu vực trường có cây xanh. Toàn bộ các thiết kế xây dựng và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trường phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

3. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:

a) Trường tập trung tại một địa điểm, có môi trường tốt. Diện tích mặt bằng xây dựng trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh và đặc điểm vùng miền, với mức bình quân ít nhất là 06 m^2/học sinh đối với khu vực thành phố, thị xã và 10 m^2/học sinh đối với khu vực nông thôn;

b) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm mức bình quân ít nhất là 2,5 m^2/học sinh;

c) Có văn phòng nhà trường, ban giám hiệu, phòng giáo viên, phòng họp phù hợp;

d) Có phòng học bộ môn (đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông), thư viện, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy, bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Có phòng tập thể dục đa năng, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh tàn tật, khuyết tật học hòa nhập, phòng y tế học đường. Có nhà ăn, phòng nghỉ trưa nếu tổ chức học bán trú;

e) Có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh phù hợp với quy mô của cơ sở giáo dục, bảo đảm các điều kiện về tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Có sân chơi, bãi tập, khu để xe với diện tích ít nhất bằng 30% tổng diện tích mặt bằng của trường. Có tường bao quanh khu vực trường, có cổng trường với biển trường ghi rõ tên trường theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.

4. Đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

a) Diện tích đất để xây dựng trường đạt bình quân ít nhất 25 m²/sinh viên tại thời điểm có quy mô đào tạo cao nhất trong kế hoạch phát triển nhà trường;

b) Diện tích xây nhà bình quân ít nhất là 09 m²/sinh viên, trong đó diện tích học tập ít nhất là 06 m²/sinh viên, diện tích nhà ở và sinh hoạt của sinh viên ít nhất là 03 m²/sinh viên;

c) Có đủ số giảng đường, phòng học, phòng chức năng phù hợp và đáp ứng yêu cầu đào tạo theo ngành và phương thức tổ chức đào tạo;

d) Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và ban giám hiệu bảo đảm đáp ứng được cơ cấu tổ chức phòng, ban, khoa, bộ môn chuyên môn, bảo đảm diện tích ít nhất là 08 m^2/người;

đ) Có hội trường, thư viện, cơ sở thí nghiệm, thực tập, thực hành và các cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và hoạt động khoa học - công nghệ;

e) Có nhà ăn, các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hóa và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ sinh hoạt cho cán bộ, giảng viên và sinh viên;

g) Có khu công trình kỹ thuật, nhà để xe ô tô, xe máy, xe đạp.

5. Thuê cơ sở vật chất:

Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thuê cơ sở vật chất ổn định theo chu kỳ thời gian ít nhất 05 năm và phải bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 37. Chương trình giáo dục

1. Chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải thể hiện mục tiêu giáo dục, không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được tổ chức giảng dạy:

a) Chương trình giáo dục của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài đối với các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 28 Nghị định này;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn của nước ngoài; chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của nước ngoài trong khuôn khổ các liên kết đào tạo với nước ngoài.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 38. Đội ngũ nhà giáo

1. Đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn:

a) Giáo viên ít nhất phải có trình độ cao đẳng hoặc tương đương, có ngành đào tạo phù hợp với chuyên môn được phân công giảng dạy;

b) Tỷ lệ học viên/giáo viên quy đổi tối đa là 25 học viên/giáo viên.

2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non:

a) Giáo viên ít nhất phải có trình độ cao đẳng sư phạm mầm non hoặc tương đương;

b) Số trẻ em tối đa trong 01 nhóm hoặc lớp được quy định như sau:

Đối với trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ:

- Trẻ em 03 - 12 tháng tuổi: 15 trẻ em/nhóm;
- Trẻ em 13 - 24 tháng tuổi: 20 trẻ em/nhóm;
- Trẻ em 25 - 36 tháng tuổi: 25 trẻ em/nhóm.

Đối với trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo:

- Trẻ em 03 - 04 tuổi: 25 trẻ em/lớp;
- Trẻ em 04 - 05 tuổi: 30 trẻ em/lớp;
- Trẻ em 05 - 06 tuổi: 35 trẻ em/lớp.

c) Số lượng giáo viên trong 01 nhóm hoặc lớp được quy định như sau:

- Đối với trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ: 05 trẻ em/giáo viên;
- Đối với trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo: 10 - 12 trẻ em/giáo viên.

3. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:

a) Giáo viên ít nhất phải có trình độ đại học sư phạm hoặc tương đương;

b) Số lượng giáo viên ít nhất phải bảo đảm tỷ lệ: 1,5 giáo viên/lớp đối với trường tiểu học, 1,95 giáo viên/lớp đối với trường trung học cơ sở và 2,25 giáo viên/lớp đối với trường trung học phổ thông;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Số lượng học sinh/lớp không vượt quá 30 học sinh/lớp đối với trường tiểu học, 35 học sinh/lớp đối với trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Đối với cơ sở giáo dục đại học:

a) Giảng viên ít nhất phải có trình độ thạc sĩ trở lên trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ không ít hơn 50% tổng số giảng viên, trừ những ngành đào tạo đặc thù do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định;

b) Tỷ lệ sinh viên/giảng viên tối đa là 10 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo năng khiếu, 15 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo khoa học kỹ thuật và công nghệ, 25 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo khoa học xã hội, nhân văn và kinh tế - quản trị kinh doanh;

c) Cơ sở giáo dục phải có đủ số lượng giảng viên cơ hữu để đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành đào tạo;

d) Giảng viên là người nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này;

đ) Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ tại cơ sở giáo dục đại học phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

Điều 39. Tiếp nhận học sinh Việt Nam

Cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 28 Nghị định này được phép tiếp nhận học sinh Việt Nam vào học chương trình giáo dục của nước ngoài. Số học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục của nước ngoài phải thấp hơn 50% tổng số học sinh học chương trình giáo dục của nước ngoài tại cơ sở giáo dục.

Học sinh Việt Nam học chương trình giáo dục nước ngoài phải được học các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định này.

Mục 5
THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, THỦ TỤC CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 40. Thẩm quyền cho phép thành lập

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông, trừ cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 41. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó xác định rõ: Tên gọi của cơ sở giáo dục; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; phạm vi hoạt động giáo dục; văn bằng, chứng chỉ sẽ cấp; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành. Dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn, trong đó làm rõ khả năng đáp ứng các nội dung bảo đảm chất lượng giáo dục quy định tại các Điều 36, 37 và 38 Nghị định này;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận việc thành lập cơ sở giáo dục tại địa phương và chấp thuận về nguyên tắc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục dự kiến thành lập hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định này;

d) Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định này.

2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

c) Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng cơ sở vật chất (trong đó xác định rõ địa chỉ, diện tích, mốc giới của khu đất) hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định này và các giấy tờ pháp lý liên quan;

đ) Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục;

e) Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định này.

Điều 42. Thủ tục cho phép thành lập

1. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập: cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị cho phép thành lập;

b) Sở giáo dục và đào tạo đối với hồ sơ đề nghị cho phép thành lập: Cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Trình tự cho phép thành lập được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 41 Nghị định này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua thư điện tử cho nhà đầu tư;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều 40 Nghị định này xem xét, quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

đ) Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

3. Sau thời hạn 02 năm đối với cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 và 3 Điều 28; 04 năm đối với cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4 Điều 28 kể từ ngày quyết định cho phép thành lập có hiệu lực, nếu cơ sở giáo dục không được cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục hết hiệu lực.

Mục 6
HỒ SƠ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CHO PHÉP THÀNH LẬP PHÂN HIỆU CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Điều 43. Hồ sơ đề nghị thành lập phân hiệu

1. Đơn đề nghị cho phép thành lập phân hiệu theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gắn với việc mở phân hiệu.

3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy tờ kiểm định chất lượng giáo dục hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài.

4. Đề án đề nghị thành lập phân hiệu theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó xác định rõ: Tên gọi của phân hiệu; mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục; dự kiến cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành và các hoạt động giáo dục tại phân hiệu; dự kiến cụ thể kế hoạch xây dựng, phát triển và quy mô đào tạo của phân hiệu trong từng giai đoạn, khả năng đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục quy định tại các Điều 36, 37 và 38 Nghị định này; danh sách giảng viên dự kiến phù hợp quy mô chương trình đào tạo.

5. Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định này.

6. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của văn bản chấp thuận cho thuê đất để xây dựng phân hiệu hoặc thỏa thuận về nguyên tắc

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định này và các giấy tờ pháp lý có liên quan.

7. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết phân hiệu của cơ sở giáo dục trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất.

Điều 44. Thẩm quyền, thủ tục cho phép thành lập phân hiệu

1. Thẩm quyền cho phép thành lập phân hiệu

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Thủ tục cho phép thành lập phân hiệu

a) Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận gửi hồ sơ đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để xin ý kiến; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Điều 43 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời;

d) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép thành lập phân hiệu;

e) Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

3. Sau 04 năm đối với phân hiệu quy định tại khoản 5 Điều 28 kể từ ngày quyết định cho phép thành lập có hiệu lực, nếu phân hiệu không được cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định cho phép thành lập phân hiệu hết hiệu lực.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mục 7
ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CHO PHÉP HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 45. Điều kiện cho phép hoạt động giáo dục

1. Có quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Có vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo đáp ứng quy định tại các Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định này.

3. Có quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục.

Điều 46. Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục

1. Đơn đăng ký hoạt động giáo dục theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của quyết định cho phép thành lập đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu của giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục.

4. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện.

5. Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học đã đáp ứng các nội dung quy định tại các Điều 35, 36, 37 và 38 Nghị định này, đồng thời gửi kèm:

a) Danh sách hiệu trưởng (giám đốc), phó hiệu trưởng (phó giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng. Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục của phân hiệu cơ sở giáo dục đại học, cần bổ sung danh sách cán bộ phụ trách phân hiệu và cơ cấu, bộ máy tổ chức của phân hiệu;

b) Danh sách và lý lịch cá nhân của cán bộ, giáo viên, giảng viên (cơ hữu, thỉnh giảng);

c) Mô tả cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

d) Chương trình, kế hoạch giảng dạy, tài liệu học tập, danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo chính;

đ) Đối tượng tuyển sinh, quy chế và thời gian tuyển sinh;

e) Quy chế đào tạo;

g) Quy mô đào tạo (học sinh, sinh viên, học viên);

h) Các quy định về học phí và các loại phí liên quan;

i) Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, mô đun, trình độ đào tạo;

k) Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng.

Điều 47. Thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo cho phép hoạt động giáo dục đối với:

a) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập.

Điều 48. Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục

1. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký hoạt động trực tiếp hoặc qua bưu điện đến:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Sở giáo dục và đào tạo đối với hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 46 Nghị định này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các điều kiện theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép hoạt động theo Mẫu số 17 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư.

Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

Điều 49. Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục

1. Người có thẩm quyền quyết định cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định bổ sung, điều chỉnh hoạt động giáo dục.

2. Trường hợp cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh các nội dung quyết định cho phép hoạt động giáo dục, hồ sơ gồm đơn đề nghị trong đó có nội dung và lý do bổ sung, điều chỉnh kèm theo các giấy tờ quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 46 Nghị định này.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định theo quy định, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 47 xem xét, quyết định.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư.

Trường hợp cơ sở giáo dục đại học chưa đủ điều kiện để bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

Mục 8
ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Điều 50. Đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền đình chỉ hoạt động giáo dục.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài bị đình chỉ hoạt động giáo dục khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục;

b) Không bảo đảm một trong các điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục quy định tại Nghị định này;

c) Người cho phép hoạt động giáo dục không đúng thẩm quyền;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ hoạt động;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục phải nêu rõ lý do đình chỉ, thời hạn đình chỉ, biện pháp bảo đảm quyền lợi của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trong cơ sở giáo dục, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học và phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài được cho phép hoạt động trở lại khi khắc phục được vi phạm dẫn đến bị đình chỉ hoạt động giáo dục.

5. Hồ sơ đề nghị được hoạt động giáo dục trở lại bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ;

b) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;

c) Biên bản kiểm tra.

6. Người có thẩm quyền đình chỉ hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền cho phép cơ sở giáo dục hoạt động giáo dục trở lại.

7. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư.

Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động trở lại, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 51. Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

1. Người có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thì có thẩm quyền quyết định giải thể cơ sở giáo dục đó. Người có thẩm quyền cho phép hoạt động đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài thì có thẩm quyền chấm dứt hoạt động của cơ sở đó.

2. Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật hoặc các quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học;

c) Hết thời hạn đình chỉ ghi trong quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

d) Mục tiêu và nội dung hoạt động trong quyết định cho phép thành lập hoặc quyết định cho phép hoạt động không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

đ) Không thực hiện đúng cam kết thể hiện trong đề án được phê duyệt sau thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực.

3. Hồ sơ đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài gồm:

a) Đơn đề nghị giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục;

b) Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản.

4. Thủ tục thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

a) Đối với hồ sơ đề nghị giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập, nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Đối với hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn hoặc hồ sơ đề nghị giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến sở giáo dục và đào tạo;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho nhà đầu tư.

5. Trường hợp cơ sở giáo dục vi phạm một trong các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra các nội dung vi phạm và xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục phải ghi rõ lý do giải thể, chấm dứt hoạt động, các biện pháp bảo đảm quyền hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên và phải được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chương IV
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI

Điều 52. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có chức năng đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện chức năng liên lạc, thúc đẩy hợp tác của tổ chức, cơ sở giáo dục mà văn phòng là đại diện với cơ sở giáo dục Việt Nam thông qua việc xúc tiến xây dựng các chương trình, dự án hợp tác trong lĩnh vực giáo dục;

b) Tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, trao đổi thông tin, hội thảo, triển lãm trong lĩnh vực giáo dục nhằm giới thiệu về tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài mà văn phòng là đại diện;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác giáo dục đã ký kết với các cơ sở giáo dục Việt Nam;

d) Không được thực hiện hoạt động giáo dục sinh lợi trực tiếp tại Việt Nam và không được phép thành lập chi nhánh trực thuộc văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, báo cáo chi tiết bằng văn bản cho sở giáo dục và đào tạo nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của văn phòng đại diện, đồng thời có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và những vấn đề liên quan khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam. Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Điều kiện cho phép tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam

1. Có tư cách pháp nhân.

2. Có thời gian hoạt động giáo dục ít nhất là 05 năm ở nước sở tại; đã được kiểm định chất lượng giáo dục hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng giáo dục.

3. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng.

4. Có quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện dự kiến thành lập tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Có địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện hợp pháp và bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập

1. Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện theo Mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài; bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Điều lệ hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài; giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

c) Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

d) Văn bản giới thiệu nhân sự làm trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và lý lịch cá nhân của người được giới thiệu.

2. Văn bản xác nhận do cơ quan nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Điều 55. Đặt tên văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài

Tên của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bao gồm các yếu tố cấu thành được sắp xếp theo trật tự: "Văn phòng đại diện", "Tên của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài" và "tại Việt Nam."

Điều 56. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện không quá 05 năm kể từ ngày được cấp phép và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm.

Điều 57. Thẩm quyền liên quan đến thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 58. Thủ tục cho phép thành lập

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định xem xét, quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cho phép thành lập, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

3. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Điều 54 Nghị định này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 59. Đăng ký hoạt động

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có hiệu lực, tổ chức, cơ sở giáo dục thành lập văn phòng đại diện phải làm thủ tục đăng ký hoạt động với sở giáo dục và đào tạo nơi văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đặt trụ sở.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bao gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 20 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và bản sao hồ sơ đề nghị cấp quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đã gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Quyết định bổ nhiệm trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân của người được bổ nhiệm;

d) Nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân;

đ) Địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và giấy tờ pháp lý có liên quan.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, giám đốc sở giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và thông báo trên cổng thông tin điện tử của cơ quan. Trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

4. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 60. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đăng ký sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài trong những trường hợp sau đây:

a) Thay đổi tên gọi, người đứng đầu hoặc địa điểm đặt trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài trong phạm vi quốc gia mà tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài được thành lập;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Thay đổi tên gọi, người đứng đầu hoặc địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

c) Hết thời hạn hoạt động quy định trong quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

2. Người có thẩm quyền cho phép thành lập Văn phòng đại diện có thẩm quyền cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập.

3. Việc gia hạn quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải được thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi quyết định cho phép thành lập hết thời hạn.

4. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bao gồm:

a) Đơn đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài trong đó nêu rõ nội dung, lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;

b) Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc bản sao;

c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài hoặc bản sao trong trường hợp đã đăng ký hoạt động;

d) Báo cáo chi tiết hoạt động của văn phòng đại diện.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn quyết định thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài. Trường hợp không cho phép sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời trong đó nêu rõ lý do.

6. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho tổ chức, cơ sở giáo dục.

Điều 61. Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện

1. Người có thẩm quyền cho phép thành lập thì có thẩm quyền chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

2. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn ghi trong quyết định cho phép thành lập;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

b) Theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện;

c) Quyết định cho phép thành lập bị thu hồi vì không hoạt động trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày được cấp lần đầu hoặc 03 tháng kể từ ngày được gia hạn;

d) Bị phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;

đ) Có những hoạt động trái với nội dung của quyết định cho phép thành lập;

e) Vi phạm các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện

a) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

b) Phương án chấm dứt hoạt động, trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho tổ chức, cơ sở giáo dục.

4. Trường hợp văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện.

5. Quyết định chấm dứt hoạt động phải xác định rõ lý do chấm dứt hoạt động, các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và phải được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 62. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 63. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 64. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm quản lý và phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quản lý hoạt động liên quan hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 65. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi, quyền hạn được giao, có trách nhiệm quản lý hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác thống kê và báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 30 tháng 11 về hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 66. Điều khoản chuyển tiếp

1. Ngoài việc thực hiện các quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục thành lập; hoạt động giáo dục; đình chỉ, chấm dứt hoạt động giáo dục, giải thể, các cơ sở giáo dục, phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện các quy định có liên quan khác tại Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Liên kết đào tạo với nước ngoài, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài đã được phê duyệt hoặc cho phép hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị phê duyệt lại.

3. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đã được

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị cho phép hoạt động lại.

4. Các cơ sở xin phép liên kết đào tạo với nước ngoài, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đã nộp hồ sơ xin phép phê duyệt, thành lập, hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải bổ sung hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.

5. Đề án thành lập trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, còn thời hạn cho phép thì không áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định này.

Điều 67. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 124/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ)

Tên mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài
Mẫu số 02	Đề án thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài
Mẫu số 03	Quyết định phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài
Mẫu số 04	Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết giáo dục với nước ngoài
Mẫu số 05	Đơn đề nghị chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài
Mẫu số 06	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 07	Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 08	Đơn đề nghị phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài
Mẫu số 09	Đề án liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài
Mẫu số 10	Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài
Mẫu số 11	Đơn đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài
Mẫu số 12	Đơn đề nghị chấm dứt liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài
Mẫu số 13	Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài)
Mẫu số 14	Đề án thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài)
Mẫu số 15	Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.
Mẫu số 16	Đơn đăng ký hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.
Mẫu số 17	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
Mẫu số 18	Đơn đề nghị cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài
Mẫu số 19	Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài
Mẫu số 20	Đơn đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài
Mẫu số 21	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài

Kính gửi:..... (1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(2) .....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Quyết định thành lập:.....(3) .....

Bên nước ngoài:.....(4).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:.....(5).....

đề nghị.....(1)..... xem xét, phê duyệt liên kết giáo dục giữa.....(2)..... và.....(4)..... với nội dung như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết giáo dục: (mục tiêu, cấp học, quy mô tuyển sinh, văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận, thời gian dự kiến triển khai liên kết).

2. Thời hạn hoạt động của liên kết .....

3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt): .....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Các tài liệu gửi kèm Đơn này gồm:

1. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các Bên liên kết;

2. Giấy tờ pháp lý chứng minh tư cách pháp nhân của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác;

3. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

4. Chương trình tích hợp dự kiến thực hiện; chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài có nội dung tích hợp;

5. Đề án thực hiện liên kết;

6. Các văn bản khác (nếu có).

BÊN VIỆT NAM	**BÊN NƯỚC NGOÀI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố quản lý cơ sở giáo dục Việt Nam;

(2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(3) Số, ký hiệu quyết định (hoặc giấy tờ pháp lý tương đương) cho phép thành lập cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(4) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài (giấy phép thành lập/hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương), thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09893916

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN
Thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết giáo dục

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

1. Giới thiệu các bên liên kết.

2. Quá trình hợp tác giữa các bên.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

1. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của liên kết nhằm xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, mục tiêu cụ thể học sinh sẽ đạt được khi tham gia chương trình tích hợp, bảo đảm mục tiêu giáo dục phổ thông của Việt Nam.

2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.

3. Chương trình giảng dạy: Mô tả chương trình giáo dục tích hợp, so sánh chương trình giáo dục của Việt Nam, chương trình giáo dục của nước ngoài, các môn học, nội dung tích hợp, ưu điểm của chương trình tích hợp...

4. Phương pháp: Mô tả cách thức thực hiện chương trình tích hợp: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tốt nghiệp, sự phối hợp giảng dạy giữa giáo viên Việt Nam, giáo viên nước ngoài...

5. Văn bằng/chứng chỉ: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận của nước ngoài (nếu có) dự kiến sẽ cấp, tính tương đương về văn bằng/chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.

6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.

7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết, địa điểm thực hiện liên kết.

8. Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy liên kết (danh sách trích ngang, lý lịch đính kèm thành phụ lục) đáp ứng quy định.

9. Sách giáo khoa, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí.

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.

3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.

Phụ lục kèm theo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09893916

Mẫu số 03

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài
.... (1).....

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH/THÀNH PHỐ
.....(2).....

Căn cứ .....;

Căn cứ Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của.....(4)..... và.....(6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết giáo dục.....(1)..... ngày..... tháng..... năm.....;

Xét đề nghị của.....(3).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt liên kết.....(1)..... giữa các Bên:

Bên Việt Nam:.....(4) .....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Quyết định thành lập:.....(5) .....

Bên nước ngoài:.....(6).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:.....(7).....

Điều 2. Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:.....(8) .....
2. Thời gian và chương trình giảng dạy:.....(9).....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

3. Ngôn ngữ giảng dạy:.....(10).....
4. Đội ngũ giáo viên:.....(11).....
5. Quy mô giảng dạy:.....(12).....
6. Địa điểm giảng dạy:.....(13).....
7. Văn bằng/chứng chỉ:.....(14).....
8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:.....(15).....

Điều 3. Sau mỗi năm học.....(16)..... chịu trách nhiệm báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết giáo dục với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(17)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của liên kết là.....

Điều 5. Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- .....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên liên kết giáo dục;

(2) Tên tỉnh/thành phố;

(3) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết;

(4) Tên của bên liên kết Việt Nam;

(5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(6) Tên của bên liên kết nước ngoài;

(7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(8) Đối tượng và yêu cầu về trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;

(9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), thời lượng chương trình giáo dục;

(10) Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;

(11) Quy định về giáo viên tham gia giảng dạy (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);

(12) Số lượng dự kiến tuyển sinh hàng năm;

(13) Địa điểm thực hiện liên kết;

(14) Tên văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận và cơ sở cấp;

(15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);

(16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(17) Đơn vị được giao nhiệm vụ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết giáo dục với nước ngoài

Kính gửi:..... (1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết gồm:
Bên Việt Nam.....(2).....
- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Bên nước ngoài:.....(3).....
- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết theo Quyết định số:.....(4).....
Đề nghị.... (1)... phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn .....
Nội dung và lý do đề nghị:.....
Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt liên kết và giải trình.

BÊN VIỆT NAM	**BÊN NƯỚC NGOÀI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:
(1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố đã cấp phép liên kết;
(2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;
(3) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;
(4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấm dứt liên kết giáo dục với nước ngoài

Kính gửi:..... (1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(2).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Bên nước ngoài:.....(3).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết giáo dục theo Quyết định số:.....(4).....

Đề nghị.....(1)..... phê duyệt chấm dứt liên kết giáo dục nêu trên kể từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt: .....

Trách nhiệm của cơ sở giáo dục khi chấm dứt liên kết: .....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung (nếu có) trong Quyết định phê duyệt chấm dứt và giải trình.

Bên Việt Nam	**Bên nước ngoài**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên sở giáo dục và đào tạo tỉnh/thành phố đã cấp phép liên kết;

(2) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(3) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài....(1).....

Kính gửi:..... (2).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(3).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Quyết định thành lập:.....(4) .....

Bên nước ngoài:.....(5).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:.....(6).....

đề nghị.....(2)..... xem xét, phê duyệt liên kết đào tạo.....(1)..... giữa..... (3)..... và..... (5)..... với các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết: (Ghi tóm tắt lĩnh vực dự định liên kết, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh hàng năm và văn bằng sẽ cấp theo liên kết).

2. Thời hạn hoạt động của liên kết:.....

3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt): .....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Các tài liệu gửi kèm Đơn này gồm:

1. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các Bên liên kết.

2. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của các bên liên kết: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc các tài liệu tương đương khác.

3. Giấy tờ chứng minh ngành, chuyên ngành được phép đào tạo của cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết.

4. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

5. Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục Việt Nam.

6. Đề án thực hiện liên kết đào tạo.

7. Các văn bản khác (nếu có).

BÊN VIỆT NAM	**BÊN NƯỚC NGOÀI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Ngành và trình độ đào tạo đề nghị liên kết;

(2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo;

(3) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(4) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(5) Tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN
Thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ..... giữa..... và.....

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết đào tạo.

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

1. Giới thiệu các bên liên kết.

2. Quá trình hợp tác giữa các bên.

3. Việc kiểm định của các bên liên kết.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

1. Mục tiêu: Giới thiệu tóm tắt chuẩn đầu ra của liên kết.

2. Đối tượng tuyển sinh, quy mô tuyển sinh.

3. Thời gian và chương trình đào tạo: Nêu rõ thời gian, hình thức, phương thức thực hiện chương trình đào tạo:

4. Tổ chức thực hiện liên kết đào tạo: Giảng dạy, thi, kiểm tra, tín chỉ, tốt nghiệp, phối hợp giảng dạy giữa giảng viên Việt Nam, giảng viên nước ngoài...

5. Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ (nếu có) dự kiến sẽ cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và khả năng học tiếp lên các trình độ cao hơn đối với người được cấp văn bằng tốt nghiệp của liên kết đào tạo.

6. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.

7. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết đào tạo, địa điểm thực hiện liên kết.

8. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy liên kết đào tạo (danh sách trích ngang, lý lịch khoa học và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).

9. Giáo trình, tài liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác...

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

IV. TÀI CHÍNH

1. Học phí.

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.

3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có).

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích của người học trong trường hợp liên kết đào tạo chấm dứt trước thời hạn.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết đào tạo, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học và các bên liên quan khác.

Phụ lục kèm theo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài tiếng.....(1).....

Kính gửi:.....(2).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(3).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Quyết định thành lập:.....(4) .....

Bên nước ngoài:.....(5).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:..... (6).....

Đề nghị.....(2)..... xem xét, phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ tiếng...(1).... giữa..... (3)..... và... (5)...với các mục tiêu, phạm vi và thời hạn hoạt động như sau:

1. Mục tiêu và phạm vi của liên kết: (Ghi tóm tắt ngoại ngữ dự định liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, quy mô tổ chức thi hàng năm và loại chứng chỉ sẽ cấp theo liên kết).

2. Thời hạn hoạt động của liên kết:.....

3. Nội dung liên kết (ghi tóm tắt): .....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Các tài liệu gửi kèm Đơn này gồm:

1. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết.

2. Hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa cơ sở tổ chức thi tại Việt nam và cơ sở đánh giá năng lực ngoại ngữ nước ngoài.

3. Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của các bên liên kết.

4. Đề án tổ chức thi để cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài, trong đó có thông tin về giá trị và phạm vi sử dụng của chứng chỉ ngoại ngữ nước ngoài, minh chứng về bảo đảm chất lượng của việc tổ chức thi, trách nhiệm của các bên, lệ phí thi và các loại phí, cơ chế thu chi và quản lý tài chính, quyền hạn và trách nhiệm người tham dự thi và các nội dung liên quan khác.

5. Các văn bản khác (nếu có).

Bên Việt Nam	**Bên nước ngoài**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Ngoại ngữ đề nghị liên kết cấp chứng chỉ;

(2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ;

(3) Tên cơ sở, tổ chức giáo dục Việt Nam;

(4) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở, tổ chức giáo dục Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(5) Tên cơ sở, tổ chức nước ngoài;

(6) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của cơ sở, tổ chức nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN
Liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

(Mẫu gồm các nội dung chính, dùng để các bên liên kết tham khảo)

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thực hiện liên kết tổ chức thi để cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.

II. GIỚI THIỆU CÁC BÊN LIÊN KẾT

1. Giới thiệu các bên liên kết.

2. Quá trình hợp tác giữa các bên.

III. NỘI DUNG LIÊN KẾT

1. Mục tiêu.

2. Thông tin về giá trị và phạm vi sử dụng của chứng chỉ ngoại ngữ nước ngoài.

3. Minh chứng về bảo đảm chất lượng của việc tổ chức thi, trách nhiệm của các bên.

4. Quyền hạn và trách nhiệm người tham dự thi.

5. Mẫu chứng chỉ ngoại ngữ dự kiến sẽ cấp.

6. Các nội dung liên quan khác.

7. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.

8. Cơ sở vật chất, thiết bị sẽ sử dụng cho liên kết cấp chứng chỉ ngoại ngữ, địa điểm thực hiện liên kết cấp chứng chỉ ngoại ngữ.

9. Đội ngũ cán bộ quản lý, chấm thi, hỗ trợ, kỹ thuật viên (danh sách trích ngang, lý lịch và các minh chứng về trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ đính kèm thành phụ lục).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

IV. TÀI CHÍNH

1. Lệ phí thi và các loại phí.

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.

3. Cơ chế thu chi và quản lý tài chính.

V. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro, bảo đảm quyền và lợi ích của người dự thi.

VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LIÊN KẾT

1. Cơ cấu tổ chức quản lý liên kết tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, người đại diện các bên liên kết tham gia quản lý (kèm theo lý lịch cá nhân kèm trong Phụ lục).

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Đội ngũ cán bộ quản lý, chấm thi, hỗ trợ, kỹ thuật viên.

Phụ lục kèm theo.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 10

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-..... ....., *ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài

..... (1).....

..... (2).....

Căn cứ .....;

Căn cứ Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của.....(4)..... và.....(6)..... tại Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.....(1)..... ngày... tháng... năm...;

Xét đề nghị của.....(3) .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt liên kết đào tạo.....(1)..... giữa các Bên:

Bên Việt Nam:.....(4).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Quyết định thành lập:.....(5) .....

Bên nước ngoài:.....(6).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....
- Giấy phép thành lập:.....(7).....

Điều 2. Các Bên liên kết có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với những nội dung chính sau:

1. Đối tượng tuyển sinh:.....(8) .....
2. Thời gian và chương trình đào tạo:.....(9).....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

3. Ngôn ngữ giảng dạy:.....(10).....
4. Đội ngũ giảng viên:.....(11).....
5. Quy mô đào tạo:.....(12).....
6. Địa điểm đào tạo:.....(13).....
7. Văn bằng được cấp:.....(14).....
8. Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính:.....(15).....

Điều 3. Sau mỗi năm học.....(16)..... chịu trách nhiệm báo cáo.....(17)..... về các hoạt động liên quan đến việc tổ chức thực hiện và quản lý liên kết đào tạo và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(18)..... chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp với các đơn vị có liên quan thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định này và Hồ sơ liên kết đã phê duyệt.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo là.....

Điều 5. Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- .....;
- .....;
- Lưu: VT,.....

..... (2).....
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên liên kết đào tạo, ngành và trình độ đào tạo;

(2) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo;

(3) Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;

(4) Tên của bên liên kết Việt Nam;

(5) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của bên liên kết Việt Nam, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(6) Tên của bên liên kết nước ngoài;

(7) Số, ký hiệu văn bản pháp lý thể hiện tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản;

(8) Yêu cầu về đối tượng tuyển sinh, trình độ đầu vào, năng lực sử dụng ngoại ngữ và các yêu cầu khác;

(9) Thời gian học (năm học hoặc học kỳ), hình thức, phương thức liên kết đào tạo, thời lượng chương trình đào tạo;

(10) Ngoại ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy;

(11) Quy định về giảng viên tham gia đào tạo (trình độ chuyên môn và năng lực sử dụng ngoại ngữ);

(12) Số lượng tuyển sinh mỗi khóa, số khóa tuyển sinh/năm;

(13) Địa chỉ thực hiện liên kết đào tạo;

(14) Tên bằng tốt nghiệp và tên cơ sở giáo dục cấp bằng tốt nghiệp;

(15) Mức thu học phí (toàn khóa học hoặc theo năm học), nguồn kinh phí tài trợ (nếu có);

(16) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam và tên cơ sở giáo dục nước ngoài;

(17) Tên đơn vị nhận báo cáo;

(18) Tên đơn vị được giao nhiệm vụ.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Gia hạn (hoặc điều chỉnh) liên kết với nước ngoài
..... (1).....

Kính gửi:..... (2).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(3).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Bên nước ngoài:.....(4).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Đã được cho phép thực hiện liên kết:.....(1)..... theo Quyết định số...(5).....

Đề nghị.....(2)..... phê duyệt gia hạn liên kết nêu trên trong thời hạn.....

Nội dung và lý do đề nghị: .....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung trong Đơn đề nghị gia hạn và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt liên kết và giải trình.

BÊN VIỆT NAM	**BÊN NƯỚC NGOÀI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Ghi rõ ngành và trình độ đào tạo đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết (nếu có);

(2) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt liên kết;

(3) Tên cơ sở giáo dục Việt Nam;

(4) Tên cơ sở, tổ chức nước ngoài;

(5) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấm dứt liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

Kính gửi:..... (1).....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đại diện cho các Bên tham gia liên kết, gồm:

Bên Việt Nam.....(2).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

Bên nước ngoài:.....(3).....

- Trụ sở:.....
- Điện thoại: .....
- Fax: .....
- Website: .....

đã được cho phép thực hiện liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài theo Quyết định số:.....(4) .....

Đề nghị....(1)... phê duyệt chấm dứt liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ với nước ngoài nêu trên kể từ ngày...tháng... năm...

Lý do đề nghị:.....

Trách nhiệm các bên liên kết khi chấm dứt:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị chấm dứt và Hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép;

2. Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt);

3. Kiến nghị các nội dung (nếu có) trong Quyết định phê duyệt chấm dứt và giải trình.

Bên Việt Nam	**Bên nước ngoài**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan đã cấp phép liên kết;

(2) Tên cơ sở, tổ chức giáo dục Việt Nam;

(3) Tên cơ sở, tổ chức nước ngoài;

(4) Số, ký hiệu Quyết định phê duyệt liên kết đào tạo/liên kết tổ chức thi, cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ, thời điểm và tên cơ quan ban hành văn bản.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài)

Kính gửi:.....(1).....

Tên nhà đầu tư:.....(2) .....

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm....

Xin phép thành lập cơ sở giáo dục (hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) có vốn đầu tư nước ngoài với các nội dung chính như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục:

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Tổng vốn đầu tư:.....(3)

4. Diện tích đất sử dụng:..... Diện tích xây dựng.....

Cơ sở vật chất (xây dựng hoặc thuê): .....

5. Phạm vi hoạt động: .....(4)

6. Dự kiến quy mô và đối tượng tuyển sinh trong 05 năm đầu hoạt động: .....

7. Văn bằng, chứng chỉ dự kiến cấp: .....

8. Thời hạn hoạt động: .....

Chúng tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Kính đề nghị:..... (1)..... xem xét, quyết định./.

Đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cấp có thẩm quyền cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục;

(2) Ghi bằng chữ in hoa;

(3) Ghi rõ phần vốn góp và vốn vay;

(4) Ghi rõ phạm vi hoạt động tương ứng với loại hình cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài xin phép thành lập.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Hoặc Quốc hiệu và tên của tổ chức kinh tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế liên Chính phủ đề nghị thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài)

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ ÁN

Thành lập..... (tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài)

(Mẫu gồm các nội dung chính để tham khảo và áp dụng cho từng loại hình cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp)

I. MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề;

2. Cơ sở pháp lý.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP...

1. Sự cần thiết thành lập.

2. Mục tiêu đầu tư.

3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.

4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)

1. Tên cơ sở giáo dục bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

2. Địa chỉ.

3. Địa điểm xây dựng/thuê.

4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.

5. Ngành nghề, quy mô.

6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị...

2. Ban giám đốc/giám hiệu.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.

4. Các phòng ban chức năng.

5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP

1. Vốn đầu tư.

2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.

3. Chương trình giáo dục.

4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).

2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.

3. Nguồn tài chính thực hiện.

VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở pháp lý.

2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng...)

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.

2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

XI. PHỤ LỤC

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09893916

Mẫu số 15

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thành lập..... (3).....

..... (4).....

Căn cứ.....(5).....;

Căn cứ .....;

Căn cứ Nghị định số.../2018/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của:.....(6).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập:.....(3).....

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Địa điểm trụ sở chính:.....

Điều 2. .....(3)..... là cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. .....(3)..... hoạt động theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục,.....(7)

Điều 4. Hiệu lực của quyết định; cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:	**Quyền hạn, chức vụ của người ký**
-	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*
-	

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh Nhà nước ban hành quyết định;

(3) Tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được cho phép thành lập;

(4) Thủ trưởng của Cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép thành lập;

(5) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành quyết định;

(6) Thủ trưởng đơn vị trình quyết định;

(7) Ghi rõ văn bản pháp luật liên quan, tương ứng với loại hình cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài xin phép thành lập.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 16

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐƠN ĐĂNG KÝ

Hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

Kính gửi:.....(3).....

Cơ sở giáo dục:.....(4) .....

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt *(nếu có):*.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tel:..... Fax:..... Email:.....

Được thành lập theo Quyết định số:... của... ngày... tháng... năm...

Xin đăng ký cấp phép hoạt động giáo dục với các nội dung chính như sau:

1. Người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục:

- Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....
- Số hộ chiếu (hoặc CMND):.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....
- Nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam:.....

2. Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở giáo dục:

- Ngày sinh:..... Quốc tịch:.....
- Số hộ chiếu (hoặc CMND):.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam:.....

3. Địa điểm hoạt động:.....

4. Nội dung hoạt động giáo dục:.....

5. Văn bằng/chứng chỉ:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn xin đăng ký cho phép hoạt động và tài liệu kèm theo.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

-

-

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

(2) Tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục;

(4) Tên cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài đã được phép thành lập tại Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 17

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép tổ chức hoạt động giáo dục của..... (3).....

..... (4).....

Căn cứ.....(5) .....;

Căn cứ .....;

Căn cứ Nghị định số... /2018/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ.....(6) .....;

Xét đề nghị của.....(7) .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép:.....(3).....

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt *(nếu có):*.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tel:..... Fax:..... Email:.....

Tổ chức hoạt động giáo dục/đào tạo theo những nội dung sau:

1. Địa điểm hoạt động:.....

2. Nội dung hoạt động giáo dục/đào tạo:.....(8).....

3. Văn bằng/chứng chỉ được cấp:.....(9) .....

Điều 2. Hiệu trưởng/Giám đốc..... (3)..... chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục/đào tạo, tổ chức kiểm tra/thi và cấp văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo... (2)... và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và đánh giá toàn diện... của.....(2).....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4:
-
-
- Lưu:...

Quyền hạn, chức vụ của người ký
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);
(2) Tên cơ quan cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục;
(3) Tên cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;
(4) Thủ trưởng của cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục;
(5) Ghi rõ căn cứ pháp luật trực tiếp để ban hành quyết định;
(6) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục, ghi rõ số, ký hiệu, thời điểm và cơ quan ban hành văn bản;
(7) Thủ trưởng đơn vị chủ trì trình Quyết định;
(8) Hoạt động giáo dục hoặc đào tạo được phép tổ chức;
(9) Ghi rõ loại văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận sẽ cấp.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 18

.....(1).....

(QUỐC HIỆU/BIỂU TƯỢNG CỦA... (1)... nếu có)

Số.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài

.....(1).....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:.....(2).....

Được thành lập theo:.....(3).....

Có trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

E-mail:..... Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính: .....

.....

.....

Xin phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam với nội dung sau:

1. Tên Văn phòng đại diện:

Tên tiếng Việt:.....(4) .....

Tên tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt (nếu có):.....

2. Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện:.....

.....

3. Trưởng Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....(5)..... Giới tính (Nam, nữ):.....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch: .....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:.....(6) .....

.....

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số: .....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

4. Nội dung hoạt động: .....

.....

.....

5. Thời hạn hoạt động: .....

.....

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn xin phép và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Đại diện theo pháp luật của tổ chức,
cơ sở giáo dục nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-

-

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

(2) Ghi tên bằng chữ in hoa;

(3) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành;

(4) Ghi tên bằng chữ in hoa;

(5) Ghi tên bằng chữ in hoa;

(6) Ghi rõ địa chỉ thường trú tại Việt Nam hoặc sẽ đến thường trú tại Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09893916

Mẫu số 19

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày.... tháng... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài của... (1)... tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số /2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Xét đề nghị của..... (1)..... xin phép cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép:.....(1)..... có địa chỉ trụ sở chính tại.....(2)....., được phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt:.....

Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Địa điểm trụ sở Văn phòng đại diện:.....

Trưởng Văn phòng đại diện:.....

Họ và tên:..... (3)..... Giới tính (nam, nữ): .....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch: .....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: .....

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:..... do..... cấp ngày.... tháng.... năm... tại.....

Tổng số người dự kiến làm việc tại Văn phòng đại diện:..... người.

Điều 2. Nội dung hoạt động: .....

.....

Điều 3. Văn phòng đại diện của..... (1)..... tại Việt Nam có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Việt Nam và thực hiện các quy định đối với văn phòng đại diện giáo dục quy định tại Nghị định số..../2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của Văn phòng đại diện..... (1)..... là...(4).... năm kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh/thành phố...(5)...;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố...(5)...;
- Lưu: VT, Cục HTQT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài xin phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

(2) Địa chỉ đầy đủ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài xin phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

(3) Ghi bằng chữ in hoa;

(4) Thời hạn theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

(5) Tên tỉnh/thành phố nơi Văn phòng đại diện đặt trụ sở.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Mẫu số 20

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài

Kính gửi:..... (2).....

Văn phòng đại diện của..... (3)..... tại Việt Nam đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thành lập theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... (xin gửi kèm theo bản sao); thông tin cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện giáo dục:

Tên bằng tiếng Việt:.....(2).....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Quốc tịch:.....(3).....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tel:..... Fax:..... Email:.....

2. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

Tên bằng tiếng Việt: .....(4)

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt (nếu có):.....

3. Địa chỉ và thông tin liên hệ trụ sở Văn phòng đại diện:

.....

.....

4. Nhân sự làm việc tại Văn phòng đại diện

a) Trưởng Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....(5)..... Giới tính (Nam, nữ): .....

Sinh ngày..... tháng..... năm .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: .....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:..... do: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... tại .....

b) Số lượng nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện:..... (6).....

5. Nội dung hoạt động:

.....

.....

Văn phòng đại diện của..... (3)..... tại Việt Nam kính đề nghị..... (2)..... cấp cho chúng tôi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:....

TRƯỞNG ĐẠI DIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;
(2) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố nơi Văn phòng đại diện hoạt động;
(3) Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đã được phép thành lập Văn phòng đại diện.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09893916

Mẫu số 21

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ..(1)..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài

Đăng ký lần (thay đổi).....: ngày..... tháng..... năm.....

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện giáo dục:

Tên bằng tiếng Việt:.....(2) .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Quốc tịch:.....(3).....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tel:..... Fax:..... Email:.....

2. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

Tên bằng tiếng Việt:.....(4) .....

Tên bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên viết tắt (nếu có):.....

3. Địa chỉ và thông tin liên hệ trụ sở Văn phòng đại diện:

.....

.....

4. Nhân sự làm việc tại Văn phòng đại diện

a) Trưởng Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....(5)..... Giới tính (Nam, nữ):.....

Sinh ngày..... tháng..... năm .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: .....

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:..... do: .....

cấp ngày..... tháng..... năm..... tại .....

b) Số lượng nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện:.....(6).....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916

5. Nội dung hoạt động:

.....

.....

6. Thời hạn hoạt động: .....

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:
(1) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
(2) (4) (5) Ghi bằng chữ in hoa;
(3) Ghi tên nước ban hành pháp luật theo đó tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài được thành lập;
(6) Số lượng, cơ cấu người nước ngoài, người Việt Nam làm việc tại Văn phòng đại diện.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09893916